

Số: 107/BC- HV

Tân Phú, ngày 24 tháng 7 năm 2024

## BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018**

*(Từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 đến ngày 31 tháng 6 năm 2024)*

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường THCS Hùng Vương được thành lập theo Quyết định số 1114/QĐ-UB ngày 12 tháng 10 năm 1979 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc quốc lập hóa trường tư thực Cầu Tre và Quyết định số 148/QĐ-CT ngày 15 tháng 8 năm 1990 của UBND quận Tân Bình về việc tách trường cấp I-II Cầu Tre thành 02 trường mới là trường phổ thông cấp I Âu Cơ và phổ thông cấp II Hùng Vương (nay là trường THCS Hùng Vương).

Tổng diện tích là 3.093 m<sup>2</sup> trong đó diện tích sân chơi là 1.468 m<sup>2</sup>, với 21 phòng học kiên cố và 08 phòng học bán kiên cố; 01 phòng THTN, 02 phòng học Tin học, Thư viện và các phòng chức năng khác. Phòng học và phòng bộ môn trang bị đầy đủ hệ thống âm thanh, LCD hỗ trợ cho công tác dạy - học. Các phòng chức năng khác đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Chi bộ Đảng gồm 16 đảng viên, có cấp ủy gồm 03 người, hoạt động theo quy chế và trực thuộc Đảng ủy phường Tân Thới Hòa. Kết quả 05 năm hoạt động đều được đánh giá hoàn thành tốt trở lên.

Trường có 07 tổ gồm 06 tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Mỗi tổ đều có những nhân tố tích cực; tiêu chí làm việc của các tổ là đoàn kết, vượt khó, chủ động, sáng tạo trong công việc. Hàng năm nhà trường phối hợp với Công đoàn phát động thi đua Dạy tốt Học tốt, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Kết quả nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học, được UBND Thành phố công nhận Tập thể lao động xuất sắc, nhận Bằng khen UBND thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức Công đoàn cơ sở có 56 công đoàn viên. Ban chấp hành công đoàn gồm 05 người; các hoạt động tập trung chăm lo tốt cho công đoàn viên như thăm hỏi công đoàn viên khó khăn, tổ chức các phong trào văn thể mỹ... tạo sân chơi cho công đoàn viên sau những giờ làm việc mệt nhọc. Kết quả hoạt động đều được công nhận vững mạnh.

Tổ chức Đoàn thanh niên có 12 đoàn viên. Ban chấp hành gồm 03 người; có nhiều hoạt động hỗ trợ tích cực đến các hoạt động giáo dục của nhà trường như thi giáo viên giỏi, tham gia các phong trào về nguồn, thăm địa chỉ đỏ, tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn trong năm. Kết quả 05 năm hoạt động đều được công nhận vững mạnh.

Trường phân công giáo viên làm tổng phụ trách Đội, hàng năm đều tổ chức Đại hội bầu chọn Ban chỉ huy Liên Đội; có nhiều hoạt động tạo sân chơi cho học sinh như thi nghi thức, tham gia nghiên cứu khoa học, văn nghệ, vẽ tranh... Kết quả 5 năm hoạt động đều được công nhận vững mạnh.

Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh, nhiệt tình, trách nhiệm luôn đồng hành với nhà trường trong mọi hoạt động và chăm lo tốt cho học sinh như trao học bổng, tặng quà tết, khen thưởng học sinh có thành tích.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện: việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thực hiện

Nhà trường đã triển khai nội dung Kế hoạch số 4554/KH-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 đến toàn thể CBGVNV.

Nhà trường đã xây dựng nội quy, quy chế như: Quy chế dân chủ, Quy chế phối hợp giữa nhà trường với công đoàn, Quy chế văn hóa công sở,... và tổ chức thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, hiệu quả, thiết thực.

Đã thành lập và tạo điều kiện cho Ban Thanh tra nhân dân hoạt động, giám sát thực hiện các hoạt động trong nhà trường.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước về PCTN. Tuyên truyền, phổ biến Luật PCTN có hiệu lực từ ngày 01/7/2019; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể CBGVNV nhà trường; Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 21/02/2017 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN...

Tuyên truyền về Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII); Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XII) “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, các quy định về công khai, minh bạch của Luật PCTN; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

Đã thực hiện việc tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống đối với đảng viên, cán bộ, giáo viên nhân viên nhà trường; xây dựng nâng cao ý thức tự giác, phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và ý thức đấu tranh phát hiện hành vi tham nhũng trong cán bộ, viên chức.

### 2. Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về phòng, chống tham nhũng

Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán tiếp tục được đẩy mạnh; kỷ luật nghiêm minh, khuyến khích từ chức, kịp thời miễn nhiệm, thay thế cán bộ bị xử lý kỷ luật, năng lực hạn chế, uy tín thấp, tạo bước đột phá mới trong phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực.

Công tác điều tra, truy tố, xét xử được tiến hành mạnh mẽ, quyết liệt; nhiều vụ án tham nhũng, tiêu cực đặc biệt nghiêm trọng, xảy ra cả trong khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước được chỉ đạo xử lý bài bản, thận trọng, nghiêm minh, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”.

Công tác thu hồi tài sản tham nhũng, tiêu cực; giám định, định giá tài sản; phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, xử lý nguồn tin về tội phạm tham nhũng, tiêu cực và những khâu yếu trước đây được tập trung chỉ đạo, tạo bước chuyển biến tích cực.

Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan chức năng phòng chống tham nhũng, tiêu cực và ở địa phương, cơ sở được chỉ đạo đẩy mạnh, bước đầu khắc phục tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”.

Công tác thông tin, tuyên truyền về phòng chống tham nhũng, tiêu cực có nhiều đổi mới; vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, báo chí, nhân dân trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực được phát huy tốt hơn.

**3. Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;** tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách và sự phối hợp công tác giữa các cơ quan phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Nâng cao trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường trong việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của đơn vị mình; chịu trách nhiệm khi để đơn vị có cán bộ, giáo viên, nhân viên sai phạm, tiêu cực, có hành vi “tham nhũng vặt”. Định kỳ kiểm điểm vai trò trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng và đấu tranh phòng, chống tham nhũng 2 lần/năm gắn với thời gian bình chọn các danh hiệu thi đua của đơn vị.

Nâng cao hiệu quả phát hiện xử lý tham nhũng qua công tác kiểm tra, giải quyết tố cáo, xử lý tin tố giác. Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường trong công tác phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục rà soát, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ theo Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú thực hiện Chương trình hành động số 07-CtrHĐ/TU ngày 07 tháng 3 năm 2016 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

**4. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của nhà trường về chế độ, chính sách của viên chức và người lao động, công khai minh bạch trong quản lý tài chính các khoản thu chi hàng tháng của đơn vị, công khai tài sản, tư công và công tác cán bộ, áp dụng nhiều biện pháp để phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi và hạn chế đến mức thấp nhất việc tham nhũng có thể xảy ra như: Công khai hoạt động của nhà trường trong việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật của nhà nước, đảm bảo nguyên tắc dân chủ, minh bạch; Công khai, minh bạch trong các hoạt động, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công bố công khai giao dự toán thu, chi ngân sách. Công khai kết quả nâng bậc lương trước hạn, nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung hàng năm và công khai kết quả xét duyệt thi đua, khen thưởng, đánh giá chất lượng công tác hàng tháng, công khai kết quả đánh giá chi thu nhập tăng thêm hàng quý và các khoản chi tiêu, công khai quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường, đưa ra thảo luận trong Hội nghị viên chức và người lao động, kế hoạch xây dựng, mua sắm, sửa chữa... của nhà trường

Công khai tài chính hàng tháng, công khai các văn bản tuyển sinh, thực hiện ba công khai về tài chính, về cơ sở vật chất, về chất lượng đào tạo của nhà trường.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Hàng năm, nhà trường đã tiến hành lấy ý kiến tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện các công trình mua sắm, cải tạo của đơn vị.

Nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước trong tất cả các khâu: Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán; quản lý sử dụng kiểm soát chi, quyết toán kinh phí, chấp hành chế độ thanh tra, kiểm toán, công khai đấu thầu, duyệt thầu... theo quy định. Triển khai thực hiện đầy đủ và đồng bộ cơ chế quản lý tài chính theo chế độ quy định của nhà nước.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Đơn vị xây dựng Bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, học sinh và niêm yết công khai tại bảng tuyên truyền nhà trường. Cán bộ quản lý mẫu đi đầu trong việc thực hiện tốt quy tắc ứng xử tại đơn vị, nêu cao tinh thần xây dựng đơn vị văn hóa. Đội ngũ cán bộ quản lý không có ai vi phạm về quy tắc ứng xử.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác người có chức vụ, quyền hạn

CB, VC nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Viên chức; Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức sửa đổi 2019; Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của UBND Quận Tân Phú.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong nhà trường (quản trị nhân sự, học sinh, tài chính, tài sản, dạy học qua online, liên lạc Phụ huynh qua phần mềm Vietschool, nhóm zalo...).

Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, sử dụng các phần mềm trong quản lý và điều hành như: Các khoản đóng của phụ huynh thông qua phần mềm SSC, in biên lai trên máy tính; báo cáo số liệu trên CSDL ngành...

Đăng tải các biểu mẫu thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử của đơn vị, đặc biệt các thủ tục hành chính để phục vụ phụ huynh, học sinh như: đơn xin nghỉ học thông tin xét tuyển học sinh đầu cấp, thủ tục chuyển đi chuyển đến, cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, cách thức nộp hồ sơ trực tiếp; trường xây dựng kế hoạch cải cách hành chính cho toàn thể CB, GV, NV cùng thực hiện.

Thực hiện thanh toán tiền lương, chi khen thưởng cho CB, GV, NV và người lao động qua thẻ ATM và các khoản thu chi qua tài khoản ngân hàng, hạn chế tối đa việc sử dụng tiền mặt.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập: Cán bộ quản lý thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định gửi về Thanh tra Quận hàng năm.

**5. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: **Không**

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: **Không**

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: **Không**

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): **Không**

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: **Không**

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: **Không**

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): **Không**

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương, đơn vị: **Không**

**6. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không**

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được : **Không**

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng : **Không**

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính : **Không**

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp : **Không**

**7. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không**

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: **Không**

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: **Không**

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: **Không**

**8. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra: Không**

- Số vụ việc, số đối tượng tham nhũng phát hiện trong kỳ báo cáo: **Không**

- Kết quả xử lý tham nhũng (hình sự, hành chính) : **Không**

**9. Hoạt động kiểm tra giám sát công tác phòng, chống tham nhũng; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.**

Hàng năm nhà trường đã nghiêm túc quán triệt và thực hiện tốt các nhiệm vụ về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn trường theo kế hoạch đã đề ra. Phấn đấu ngăn ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất các hành vi tham nhũng có thể xảy ra trong mọi hoạt động của nhà trường.

Đẩy mạnh, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng tập trung chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; chú trọng công tác đấu

tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, lợi dụng phòng, chống tham nhũng để gây rối, mất đoàn kết chia rẽ nội bộ; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí và nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Quyết định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Ban chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền;

Tiếp tục thực hiện và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục liêm chính, xây dựng văn hóa tiết kiệm, liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; đề cao gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm và làm đi đôi với nói của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Chú trọng công tác quản lý việc sử dụng ngân sách hợp lý.

Công khai minh bạch đối với việc sử dụng ngân sách, mua sắm, sử dụng tài sản và phân bổ sử dụng nguồn lao động một cách công khai, phù hợp.

Phát động tuyên truyền sâu rộng và đề ra những việc làm cụ thể cho cán bộ viên chức để thực hiện có hiệu quả việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” qua các công việc cụ thể hàng ngày nâng cao tinh thần cảnh giác, đề phòng trong việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Thực hiện tốt công tác tự phê bình, phê bình; công tác cải cách hành chính, tập huấn, nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức; triệt để về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và nghiêm túc thực hiện, luôn nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, công tác xử lý sau thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư, nhất là đơn tố cáo, tin tố giác, tin báo tội phạm liên quan đến hành vi tham nhũng. Đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm chống lãng phí và tham nhũng tại đơn vị.

Tăng cường xuyên suốt về trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham: Thủ trưởng đơn vị nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo chặt chẽ, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc; nghiêm chỉnh thực hiện đúng quy định việc tiếp công dân, tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân theo đúng quy định; trước hết người đứng đầu các cơ quan đơn vị phải đề cao trách nhiệm nêu gương, gương mẫu thực hiện và tăng cường trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vững vàng về chính trị, tư tưởng, trong sáng về đạo đức, lối sống, thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình giải quyết công việc của người dân.

Thực hiện cải cách hành chính, tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, đổi mới công nghệ quản lý

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng chống tham nhũng.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; xây dựng cơ chế giám sát, phát hiện vi phạm.

Nhà trường thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng chính phủ đã đem lại kết quả đáng khích lệ, không để xảy ra các sai phạm trong công tác phòng chống tham nhũng tại đơn vị.

**10. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước**

Trường luôn coi trọng những phản ánh, kiến nghị của người dân của các tổ chức xã hội để tự hoàn thiện trong công tác quản lý và ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực tham nhũng có thể xảy ra. Các tổ chức chính trị, xã hội có vai trò quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng vì vậy nhà trường rất coi trọng công tác phối hợp phòng chống tham nhũng giữa Chính quyền với tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức đoàn thể; xây dựng quy chế phối hợp hoạt động giữa chính quyền và các tổ chức. Tạo mọi điều kiện cho các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội phát huy khả năng phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan. Những kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức chính trị, xã hội, báo chí, người dân phản ánh, đều được tiếp thu và tổ chức kiểm tra theo dõi để tìm ra nguyên nhân nếu phát hiện vi phạm sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

**11. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng**

Tuyên truyền sâu rộng CB-GV-NV và PHHS về: Luật phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018; kế hoạch số 1626/KH-TTCTP ngày 28/6/2016 về việc thực hiện Chỉ thị 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 1737/CT-BGDDT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDDT ngày 16/4/2008 của Bộ GDĐT ban hành quy định về đạo đức nhà giáo. Qua đó giúp các tổ chức, cá nhân hiểu và thực hiện đúng các quy định về PCTN, phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến và vận động Nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng để phòng ngừa, kịp thời xử lý theo quy định.

- Tăng cường công tác phối hợp với Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội... nhằm góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về công tác PCTN của đơn vị.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Về tình hình triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn**

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác PCTN như: Luật số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội về Luật phòng, chống tham nhũng; Chương trình số 29-CTr/QU ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Quận ủy Bình Thạnh về công tác phòng chống tham nhũng tiêu của năm 2024; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung

ương Đảng Khóa XI về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GDĐT ban hành quy định về đạo đức nhà giáo.

## 2. Về kết quả công tác Phòng, chống tham nhũng

Công tác PCTN của nhà trường luôn được Cấp ủy, Ban Giám hiệu xác định là nhiệm vụ trọng tâm để chỉ đạo thực hiện; Công tác PCTN được gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị nhà trường. Trong công tác lãnh, chỉ đạo đã triển khai kịp thời, đầy đủ các nội dung chỉ đạo của cấp trên về PCTN.

Tập thể đoàn kết nhất trí, hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan có trình độ, phẩm chất đạo đức tốt, yên tâm công tác, đồng tình và nghiêm túc thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, góp phần đẩy mạnh phong trào đấu tranh PCTN, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng trong lĩnh vực quản lý. Trong kỳ báo cáo trường THCS Hùng Vương không có trường hợp nào vi phạm về PCTN.

### 2.1. Ưu điểm

Hàng năm, nhà trường tiếp tục bám sát các quy định của pháp luật hiện hành về công tác phòng, chống tham nhũng; làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho giảng viên, viên chức, người lao động và người học. Nhà trường đã và đang tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện hệ thống văn bản quản lý Nhà trường phù hợp với yêu cầu, chức năng và nhiệm vụ; đảm bảo kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên, viên chức, người lao động; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ nhằm ngăn chặn những hạn chế, tiêu cực trong đội ngũ giáo viên, viên chức và người lao động; nâng cao trách nhiệm công tác tiếp công dân của Lãnh đạo Trường và cử viên chức thường trực tiếp công dân; phát huy tốt chức năng của các tổ chức đoàn thể chính trị, nâng cao vai trò giám sát, phản biện của đoàn thể, quần chúng đối với các hoạt động của Nhà trường. Nhiều năm, không phát hiện có dấu hiệu tham nhũng và không nhận được bất kỳ đơn thư tố cáo nào về vấn đề tham nhũng, tiêu cực trong Nhà trường.

### 2.2. Tồn tại, hạn chế: **Không**

### 2.3. Nguyên nhân: **Không**

## IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG NĂM 2018 TRONG THỜI GIAN TỚI

### 1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

#### a) Phương hướng chung trong thời gian tới

Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024 tại đơn vị. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ về công tác PCTN, thực hành tiết kiệm chống lãng

phí trong đơn vị. Phần đầu ngăn chặn kịp thời các hành vi tham nhũng có thể xảy ra trong mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị. Tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác PCTN, thực hành tiết kiệm chống lãng phí tới toàn thể đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động góp phần nâng cao nhận thức, ý nghĩa, vai trò và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động về công tác PCTN.

Thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN; nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong công tác Thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tham nhũng.

#### b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng, lãng phí của trường và tổ chức triển khai đến toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường cùng thực hiện.

- Thực hiện công tác kiểm điểm trách nhiệm của hiệu trưởng 6 tháng/lần nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của hiệu trưởng trong việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trong nhà trường.

- Thực hiện tự kiểm tra tài chính kế toán đột xuất khi cần thiết, kiểm tra thường xuyên 01 năm/lần theo đúng hướng dẫn tại Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2004 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách Nhà nước.

- Nhà trường thực hiện công tác báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng, lãng phí của đơn vị về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo đúng tiến độ thời gian của ngành.

#### c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

- Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên cùng thực hiện.

- Thường xuyên cập nhật, rà soát các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng để tổ chức tuyên truyền, quán triệt kịp thời. Qua đó, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng lãng phí tại nhà trường.

- Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong công tác chỉ đạo, quản lý và thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, lãng phí, phòng chống tiêu cực, loại bỏ dần các cơ hội, điều kiện làm phát sinh tham nhũng, tăng cường kỷ cương, liêm chính trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất năng lực và trình độ chuyên môn; xây dựng tập thể vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng, nhất là các hành vi “tham nhũng vặt” của một bộ phận cán bộ, giáo viên, nhân viên khi thực thi nhiệm vụ, chức trách được giao, đảm bảo mọi hoạt động của nhà trường phải được công khai, minh bạch.

## 2. Kiến nghị, đề xuất

a) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: **Không**

b) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: **Không**

c) Đề xuất cơ quan có thẩm quyền áp dụng các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, khắc phục những khó khăn, vướng mắc: **Không**

d) Các nội dung cụ thể khác cần kiến nghị, đề xuất: **Không**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Lý Thị Mỹ Hằng**

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT PHÒNG, CHỐNG  
THAM NHŨNG NĂM 2018

Số liệu tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 đến ngày 31 tháng 6 năm 2024  
(Kèm theo Báo cáo: 107/BC-HV ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Trường THCS Hùng Vương)

| MS | NỘI DUNG                                                                                                             | ĐVT        | SỐ LIỆU |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|
|    | <b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>                                                                                         |            |         |
| 1  | Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN năm 2018         | Văn bản    | 1       |
| 2  | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành                   | Văn bản    | 1       |
| 3  | Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành                             | Văn bản    | 1       |
|    | <b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC</b>                                                          |            |         |
| 4  | Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về Luật PCTN năm 2018 được tổ chức                                         | Lớp        | 1       |
| 5  | Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về Luật PCTN năm 2018 | Lượt người | 56      |
| 6  | Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản                             | Tài liệu   | 1       |
|    | <b>THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC</b>                                                           |            |         |
| 7  | Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC                                                     | Cuộc       |         |
| 8  | Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận                                     | Cuộc       |         |
| 9  | Số đơn vị được thanh tra                                                                                             | Đơn vị     |         |
|    | <b>Kiến nghị xử lý hành chính</b>                                                                                    |            |         |
| 10 | + Tập thể                                                                                                            | tập thể    | 0       |
| 11 | + Cá nhân                                                                                                            | người      | 0       |
|    | <b>Kiến nghị xử lý hình sự</b>                                                                                       |            |         |
| 12 | + Số vụ                                                                                                              | vụ         | 0       |
| 13 | + Số đối tượng                                                                                                       | Đối tượng  | 0       |
|    | <b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>                                                          |            |         |
|    | <b>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</b>                                                |            |         |

| MS | NỘI DUNG                                                                                                                                                             | ĐVT        | SỐ LIỆU |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|
| 14 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động                                                | CQ, TC, ĐV | 0       |
| 15 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động                                                         | CQ, TC, ĐV | 0       |
|    | <b><i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i></b>                                                                                                     |            |         |
| 16 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới                                                                                                      | Văn bản    |         |
| 17 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ                                                                                          | Văn bản    |         |
| 18 | Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ                                                                              | Cuộc       |         |
| 19 | Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ                                                                                                           | Vụ         | 0       |
| 20 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ                                                                                                        | Người      | 0       |
| 21 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính                                                                                 | Người      | 0       |
| 22 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự                                                                                    | Người      | 0       |
| 23 | Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0       |
| 24 | Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường                                                                                      | Triệu đồng | 0       |
|    | <b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>                                                                                               |            |         |
| 25 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn                                                           | CQ, TC, ĐV |         |
| 26 | Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý                                                                      | Người      | 0       |
| 27 | Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị                                                                                                                              | Người      | 0       |
| 28 | Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)                                                              | Triệu đồng | 0       |
| 29 | Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích                                                                                                                  | Người      | 0       |
| 30 | Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ                                                     | Người      | 0       |
|    | <b><i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>                                                                                             |            |         |
| 31 | Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng                                                                 | Người      | 0       |
| 32 | Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng                                                                           | Người      | 0       |
|    | <b><i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i></b>                                                       |            |         |

| MS   | NỘI DUNG                                                                                                                     | ĐVT          | SỐ LIỆU |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------|
| 33   | Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị                                                   | Thủ tục      |         |
| 34   | Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị                                   | Thủ tục      |         |
| 35   | Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên                                        | Lượt thủ tục | 0       |
| 36   | Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt                                                    | Cuộc         |         |
| 37   | Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt                                                  | Vụ           | 0       |
| 38   | Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)                                                    | Triệu đồng   |         |
| 39   | Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)                                                                       | %            |         |
|      | <b>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</b>                                 |              |         |
| 40   | Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ                                                                     | Người        | 10      |
| 41   | Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập                                                                        | Người        | 0       |
| 42   | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập | CQ, TC, ĐV   |         |
| 43   | Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập                                                       | Người        | 0       |
| 43.1 | Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực                                                            | Người        | 0       |
| 43.2 | Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập                                                        | Người        | 0       |
|      | <b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>                                                       |              |         |
| 44   | Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo                                                                   | Vụ           | 0       |
| 45   | Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo                                                      | Người        | 0       |
|      | <b>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</b>                                                     |              |         |
| 46   | Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước                                        | Vụ           | 0       |
| 47   | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước                         | Người        | 0       |
| 48   | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra                                                                     | Vụ           | 0       |
| 49   | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra                                                   | Người        | 0       |

| MS | NỘI DUNG                                                                                                                                                                | ĐVT     | SỐ LIỆU |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------|
| 50 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực                                    | Vụ      | 0       |
|    | <i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>                                                       | vụ      | 0       |
| 51 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực                  | Người   | 0       |
|    | <i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>                                     | người   | 0       |
|    | <b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>                                                                                                              |         |         |
| 52 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử                   | Vụ      | 0       |
| 53 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử | Người   | 0       |
| 54 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra                                                                                                           | Vụ      | 0       |
| 55 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra                                                                                               | Người   | 0       |
| 56 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán                                                                                                           | Vụ      | 0       |
| 57 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán                                                                                         | Người   | 0       |
|    | <b><i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>                                                                                                       |         |         |
| 58 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng                                                                                                                   | Vụ việc | 0       |
| 59 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét                                                                                                   | Vụ việc | 0       |
| 60 | Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng                                                                           | Vụ      | 0       |
| 61 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng                                                         | người   | 0       |
|    | <b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i></b>                                                                                                                  |         |         |
| 62 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo                                                                                                  | Vụ      | 0       |
| 63 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo                                                                                           | Người   | 0       |
|    | <b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>                                                                                           |         |         |
| 64 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác                                                                                                            | Vụ      | 0       |

| MS   | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                     | ĐVT   | SỐ LIỆU |
|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|
| 65   | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác                                                                                                                                          | Người | 0       |
|      | <b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>                                                                                                                                                                          |       |         |
| 66   | Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố                                                                                                                                | Vụ    | 0       |
| 67   | Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố                                                                                                                              | Người | 0       |
|      | <b><i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>                                                                                                                                         |       |         |
| 68   | Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo                                                                                                                    | Người | 0       |
| 69   | Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù                                                                                                                                                                | Người | 0       |
| 70   | Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo                                                                                                                                                      | Người | 0       |
| 71   | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng                                                                                                                                                      | Người | 0       |
|      | <b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG</b>                                                                                                                |       |         |
| 72   | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng                                                                                                      | Người | 0       |
| 73   | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng                                                                                              | Người | 0       |
| 74   | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng                                                                                                         | Người | 0       |
| 74.1 | - <i>Khiên trách</i>                                                                                                                                                                                         | Người | 0       |
| 74.2 | - <i>Cảnh cáo</i>                                                                                                                                                                                            | Người | 0       |
| 74.3 | - <i>Cách chức</i>                                                                                                                                                                                           | Người | 0       |
|      | <b>XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>                                                                                                                                                       |       |         |
| 75   | Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)        | Vụ    | 0       |
| 76   | Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó: | Người | 0       |
| 76.1 | - <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>                                                                                                                                                    | Người | 0       |
| 76.2 | - <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>                                                                                                                                                       | Người | 0       |
| 76.3 | - <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>                                                                                                                                                   | Người | 0       |
| 76.4 | - <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>                                                                                                                                              | Người | 0       |

| MS   | NỘI DUNG                                                                                                                                                        | ĐVT            | SỐ LIỆU |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------|
| 77   | Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính                                                                                                                  | Vụ             | 0       |
| 78   | Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng                                                                               | Người          | 0       |
| 79   | Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)                                                                     | Vụ             | 0       |
| 80   | Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)                                                                   | Người          | 0       |
|      | <b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>                                                                                     |                |         |
| 81   | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)                                                                                | Triệu đồng     | 0       |
| 82   | Đất đai                                                                                                                                                         | m <sup>2</sup> | 0       |
|      | <b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>                                                                              |                |         |
| 83   | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)                                                                                | Triệu đồng     | 0       |
| 83.1 | - Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính                                                                                                                | Triệu          | 0       |
| 83.2 | - Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp                                                                                                                   | Triệu          | 0       |
| 84   | Đất đai                                                                                                                                                         | m <sup>2</sup> | 0       |
| 84.1 | - Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính                                                                                                                 | m <sup>2</sup> | 0       |
| 84.2 | - Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp                                                                                                                    | m <sup>2</sup> | 0       |
|      | <b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>                                                                        |                |         |
| 85   | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)                                                                                | Triệu đồng     | 0       |
| 86   | Đất đai                                                                                                                                                         | m <sup>2</sup> | 0       |
|      | <b>PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)</b> |                |         |
| 87   | Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo                                                                              | Vụ             | 0       |
| 88   | Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo                                                                 | Người          | 0       |
| 89   | Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự                                                                                                  | Vụ             | 0       |
| 90   | Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự                                                                                                | Người          | 0       |
| 91   | Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính                                                                                               | Vụ             | 0       |
| 92   | Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật                                                                                                | Người          | 0       |

| MS  | NỘI DUNG                                                                                                                                                         | ĐVT        | SỐ LIỆU |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|
|     | <b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>                                                                                |            |         |
| 93  | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý                                            | Tổ chức    | 0       |
| 94  | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC    | Tổ chức    | 0       |
| 95  | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC                     | Tổ chức    | 0       |
| 96  | Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện                                                                               | Vụ         | 0       |
| 97  | Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện                                                             | Người      | 0       |
| 98  | Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự                                                        | Người      | 0       |
| 99  | Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0       |
| 100 | Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)     | Triệu đồng | 0       |

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**  
**Số liệu tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 đến ngày 31 tháng 6 năm 2024**  
(Kèm theo Báo cáo: *107/BC-HV* ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Trường THCS Hùng Vương)

| TT              | Tên vụ | Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc | Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc | Tóm tắt nội dung vụ việc | Ghi chú |
|-----------------|--------|---------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------|---------|
| 1               | Không  |                                             |                                    |                          |         |
| 2               |        |                                             |                                    |                          |         |
| ...             |        |                                             |                                    |                          |         |
| <b>Tổng số:</b> |        |                                             |                                    |                          |         |

# KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG, TIÊU CỰC(\*)

Số liệu tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 đến ngày 31 tháng 6 năm 2024  
(Kèm theo Báo cáo: 107/BC-HV ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Trường THCS Hùng Vương)

| TT              | Tên, số, ngày, tháng, năm | Cơ quan ban hành văn bản | Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực | Kết quả khắc phục                 |                     |                                          | Ghi chú |
|-----------------|---------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------|------------------------------------------|---------|
|                 |                           |                          |                                                        | Đã được khắc phục theo thẩm quyền | Chưa khắc phục xong | Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong |         |
| MS              | 1                         | 2                        | 3                                                      | 4                                 | 5                   | 6                                        | 7       |
| 1               | Không                     |                          |                                                        |                                   |                     |                                          |         |
| 2               |                           |                          |                                                        |                                   |                     |                                          |         |
| ...             |                           |                          |                                                        |                                   |                     |                                          |         |
| <b>Tổng số:</b> |                           |                          |                                                        |                                   |                     |                                          |         |

## Hướng dẫn cách ghi biểu:

(\*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4),(5): Điền dấu "x"

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)